

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 276 /SXD-VP

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Về việc báo cáo định kỳ
công tác cải cách
hành chính quý I năm 2019

tại Sở Xây dựng

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐIỂN	Số: 2016
	Ngày: 27/02/2019
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Sở Nội vụ Sóc Trăng

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2019;

Theo yêu cầu Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/08/2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính,

Sở Xây dựng xin báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2019 tại Sở Xây dựng (chi tiết xem phụ lục đính kèm), gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Minh



Phụ lục 1

(Đính kèm Công văn số 216/SXD-VP ngày 26 tháng 02 năm 2019
của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng)

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh:

Các nhiệm vụ được giao và tiến độ đạt được: Sở Xây dựng có 01 nhiệm vụ cụ thể được giao chủ trì trong Kế hoạch Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 (thời gian trong tháng 04/2019). Tuy nhiên, các nhiệm vụ về Cải cách tổ chức bộ máy tại Sở Xây dựng được thực hiện tốt như: Dự kiến trong năm 2019 sẽ sáp nhập 04 phòng chuyên môn thành 02 phòng và đến năm 2021 sẽ hoàn thành cơ cấu lại 02 Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng. Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL cũng được thực hiện đảm bảo đúng đúng Luật, đúng quy trình. Việc đánh giá và phân loại công chức viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và Nghị định 88/2017/NĐ-CP được thực hiện đều đặn hàng năm, đảm bảo đúng pháp luật.

2. Tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh.

Sở Xây dựng không được giao tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh.

3. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC triển khai tại Sở Xây dựng

Trong quý I, Sở Xây dựng đã triển khai việc thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2019 và Kế hoạch CCHC của Sở Xây dựng năm 2019 tại Văn bản số 93/KH-SXD ngày 16/01/2019. Sở Xây dựng đã tập trung để thực hiện 17 nhiệm vụ, đến nay đã thực hiện 05 nhiệm vụ, đang triển khai 03 nhiệm vụ, các nhiệm vụ còn lại là các công tác cần có lũy kế của các tháng, quý tiếp theo (*chi tiết xem phụ lục đính kèm*).

Tiếp tục phổ biến Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 tại Văn bản số 259/KH-SXD ngày 22 tháng 2 năm 2019 để phổ biến đến các phòng, đơn vị, các đoàn thể trong ngành. Kết quả, qua khảo sát về tình hình thực hiện CCHC đa phân công chức, viên chức đều nắm được nội dung CCHC của tỉnh, của Sở Xây dựng, cũng như ý thức chấp hành nội quy, quy chế, việc thực thi công vụ của công chức tại Sở Xây dựng.

4. Báo cáo việc triển khai giải pháp, cách làm hay trong thực hiện CCHC của ngành Xây dựng.



Nếu như trong năm 2018, Sở Xây dựng đã đưa phần mềm Zalo vào việc trao đổi thông tin nội bộ phục vụ cho công tác tại Sở Xây dựng bước đầu mang lại hiệu quả và tiết kiệm được nhiều chi phí không cần thiết.

Đến quý I/2019, nhận thấy nhiều người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước chưa có thông tin rộng rãi đối với việc Sở Xây dựng đang áp dụng hệ thống một cửa điện tử, cũng như tên miền chính thức để truy cập. Qua đó, Sở Xây dựng đã tiếp tục đưa nội dung tuyên truyền trên 2000 bì thư với nội dung “Sở Xây dựng thực hiện dịch vụ công mức độ 3 - <http://motcua.soxaydung.soctrang.gov.vn>”. Nhờ vào ý tưởng trên đến nay công một cửa điện tử của Sở Xây dựng được phổ biến rộng khắp đến người dân, doanh nghiệp, các cơ quan trong và ngoài tỉnh.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh

a. Kết quả nổi bật đạt được trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách của ngành xây dựng

- Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật ngành xây dựng năm 2018.

- Công tác cải cách TTHC: Thực hiện cải cách thủ tục hành chính (giảm thời gian cấp giấy phép xây dựng: Đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng của “Doanh nghiệp”: là 07 ngày làm việc, nhà ở riêng lẻ và các công trình xây dựng khác là 11 ngày làm việc, giảm 04 ngày so với quy định.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tại Sở Xây dựng theo cơ cấu và biên chế của Sở Xây dựng. Cũng như thực hiện bàn giao nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Sở Xây dựng (sau khi đồng chí Dương Quốc Việt về hưu kể từ ngày 01/3/2019).

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định: Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lĩnh vực xây dựng tại các huyện, thành phố, thị xã cũng được Sở Xây dựng thực hiện theo Kế hoạch nhằm sớm phát hiện các sai sót, ngăn ngừa các hành vi trái quy định.

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

+ Tình hình tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: Vấn đề này, Sở Xây dựng luôn quan tâm và thực hiện đúng theo Quy định tại 24/2010/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2019: được thực hiện theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020 của Sở Xây dựng.

- Cải cách tài chính công: Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005. Mức độ công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính được Sở Xây dựng đặc biệt quan tâm, chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện nghiêm các quy định về quản lý ngân sách, thu chi tài chính. Đồng thời tự kiểm tra nội bộ về tình hình thực hiện thu, quản lý và thực hiện bàn giao theo đúng quy định.

- Hiện đại hóa nền hành chính:

+ Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Xây dựng được đẩy mạnh, nổi bật là: Sở Xây dựng đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019 và tiến hành áp dụng Chữ ký số đã tích hợp trên phần mềm vpd.t.soxaydung.soctrang.gov.vn.

+ Áp dụng ISO trong hoạt động của Sở Xây dựng cũng được quan tâm: Triển khai việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001:2015

+ Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: được đảm bảo đúng quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính có hiệu lực. Cũng như phối hợp tốt với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính ngành xây dựng.

2. Đối với báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của sở ngành

TT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Phạm Anh Minh thay cho đ/c Dương Quốc Việt (nghỉ hưu từ 01/3/2019)	P. Giám đốc	paminh@soctrang.gov.vn ĐT: 0913.786.786
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Bùi Tấn Thông	Phó Chánh Văn phòng	btthong@soctrang.gov.vn ĐT: 0909440000
3	Công chức tham mưu công nghệ thông tin	Cao Trường Thọ	Nhân viên	cttho@soctrang.gov.vn ĐT: 0907290092
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa 1	Lê Thoại Bình Dương	Chuyên viên	ltbduong@soctrang.gov.vn ĐT: 0917701142
5	Công chức phụ trách bộ phận một cửa 2	Trần Phạm Ngọc Thanh	Chuyên viên	tpnhtanh@soctrang.gov.vn ĐT: 0939328266

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Qua quá trình triển khai văn phòng điện tử, Sở Xây dựng nhận thấy một số bất cập và thiếu tiện ích của phần mềm như (thiếu phần hiển thị xem trước của văn bản, nơi nhận văn bản chưa hoàn chỉnh...)

- Hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu cho công tác quản lý nhà nước (hộp thư điện tử dung lượng thấp, cổng thông tin điện tử được trang bị thiếu tính tiện tích (công cụ tìm kiếm, phiếu khảo sát điện tử...).

IV. KIẾN NGHỊ

- Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp dung lượng, các tiện ích của hộp thư điện tử cổng thông tin điện tử và bổ sung chức năng thống kê của một cửa điện tử.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG QUÝ II NĂM 2019

1. Cải cách thể chế:

Theo dõi, kịp thời kiến nghị Trung ương, bộ ngành về hệ thống thể chế quản lý nhà nước ngành xây dựng đang còn bất cập, chồng chéo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra xây dựng, nhất là công tác kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý ngành xây dựng tại các địa phương.

Thực hiện việc xây dựng trình bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực theo Kết quả rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về quản lý xây dựng giai đoạn 2014-2018

2. Cải cách thủ tục hành chính:

Rà soát, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân và doanh nghiệp.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

3. Cải cách tổ chức bộ máy:

Tiếp tục thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn của Sở Xây dựng. Ổn định bộ máy hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế và theo Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức:

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có trình độ, năng lực và thái độ ân cần, lịch sự trong thực thi công vụ, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành và theo nhiệm vụ được phân công.

Theo dõi tạo điều kiện để các công chức, viên chức đang theo học các khóa đào tạo dài hạn (cao học, chính trị...)

5. Cải cách tài chính công:

Tăng cường quản lý tài chính chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích hiệu quả. Thực hiện đúng, đủ theo quy chế chi tiêu nội bộ

Theo dõi chặt chẽ việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc sở đúng quy định.

6. Hiện đại hóa hành chính:

Thực hiện áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch đã đề ra. Tăng cường việc trao đổi văn bản, trao đổi công việc qua mạng, qua hộp thư điện tử. Triển khai Chữ ký số trong công tác quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Tiếp tục duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 tại Sở Xây dựng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý xây dựng, góp phần nâng cao hiệu quả công cuộc thực hành tiết kiệm chống lãng phí của tỉnh. Tuyên truyền việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công tại Sở Xây dựng.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Chỉ đạo và đôn đốc các phòng, đơn vị, công chức thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch CCHC, tuyên truyền CCHC, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính...

Thực hiện Bản Cam kết ngày 10 tháng 5 năm 2017 về cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cải cách môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2020

Thường xuyên theo dõi tác phong, thái độ phục vụ của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Xây dựng.

Thông qua các cuộc họp giao ban, họp chi bộ lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản, kế hoạch về cải cách hành chính năm 2019 cho tập thể Sở Xây dựng.





Biểu mẫu 1B
Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính số ban ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê ¹	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	03/06		00	00	00
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước					
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	-				
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	-				
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	-				

¹ Từng nội dung kiểm tra, đơn vị phải đánh giá sơ bộ kết quả kiểm tra gồm mặt được, chưa được, đồng thời gửi kèm kế hoạch, báo cáo. Nội dung đánh giá sẽ nêu tại phần ghi chú này.

Biểu mẫu 2B
Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh



STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND	00	
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	00	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	00	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	00	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	01	
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	01	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	00	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	00	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	00	
3	Rà soát VBQPPL	01	
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	07	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	01	Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh Sóc Trăng
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	00	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	00	

Biểu mẫu 3B
Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương



STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 118/KH-SXD ngày 23/01/2018 về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2018 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC ²	35	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử ³	35	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	00	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	00	

² UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn

³ UBND cấp huyện báo cụ thể số lượng TTHC đã đăng tải công khai của cấp huyện và từng xã, phường, thị trấn



Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của từng sở, ban ngành, đơn vị tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ⁴	Số TTHC liên thông dọc ⁵	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan tỉnh	35	35	35	0	35	0	0	0	Nêu quyết định công bố
1	Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản	4	4	4	0	4	0	0	0	Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
2	Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc	3	3	3	0	3	0	0	0	
3	Lĩnh vực Nhà ở	9	9	9	0	9	0	0	0	
4	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	1	1	1	0	1	0	0	0	Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 08/09/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
5	Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng	11	11	11	0	11	0	0	0	
6	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng	5	5	5	0	5	0	0	0	Quyết định số 410/QĐHC-CTUBND ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng

⁴ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

⁵ Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.



Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp Sở Xây dựng

Ngày 01/01/2019 đến 25/02/2019

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ⁶	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ⁷	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
<i>I</i>	<i>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tỉnh</i>	93	0	93	55	55	0	38	38	0	
Tổng số = (I) + (II)		93	0	93	55	55	0	38	38	0	

⁶ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

⁷ Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn



Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc ⁸		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện			Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tình giảm biên chế		Ghi chú	
		Tổng g số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng g số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ⁹		Tổng g số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ¹⁰		Tổng g số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm		Đã tinh giảm
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹¹			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn ¹²					
I	Các cơ quan tỉnh	08	00	03	-01	02		22	00	00	00	38	-01	04	00	
Tổng số = (I) + (II) + (III)																

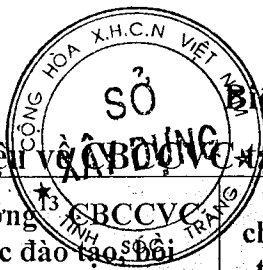
⁸ Nếu lý do tăng, giảm (do sáp xếp, thành lập mới, giải thể,...)

⁹ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹⁰ Thống kê chi tiết tại đây bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm mới, bao nhiêu trường hợp bổ nhiệm lại

¹¹ Nêu rõ thiếu chuẩn nào

¹² Nêu rõ thiếu chuẩn nào



Điều mẫu 7B

Thông kê số liệu về CBCCVC tại từng sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTV L	Số lượng được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CBCCVC ¹⁴	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo ¹⁵	Bồi dưỡng nghiệp vụ ¹⁶	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng ¹⁷	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên ¹⁸		TX ¹⁹	TH ²⁰
I	Các cơ quan tỉnh	37	00	37	02 thạc sỹ	Trên 10 lượt	Chưa			00	00	00	00	00	00	00	00

¹³ Thông kê số lượng, không thống kê số lượt được đào tạo, bồi dưỡng

¹⁴ Thông kê chi tiết tại đây

¹⁵ Thông kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC được cử học tiến sĩ, thạc sĩ, CK1, CK2, đại học,...

¹⁶ Thông kê rõ tại đây có bao nhiêu CBCCVC tham gia bồi dưỡng theo từng chuyên đề

¹⁷ Thông kê đơn vị chấp hành quy định về tuyển dụng CC, VC/tổng số đơn vị thực hiện tuyển dụng

¹⁸ Thông kê rõ tại đây bao nhiêu CBCCVC bị xử lý kỷ luật ở từng mức độ

¹⁹ Thường xuyên

²⁰ Trước hạn

Biểu mẫu 8B
**Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,
 công vụ tại các đơn vị, địa phương**



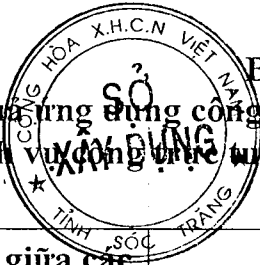
STT	Nội dung thông kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	01	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	-	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	02	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	02	



Biểu mẫu 9B

Thông kê số liệu về cách thức tài chính công tại sở ngành, UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	00	00	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	02	00	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	00	00	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	02	00	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	00	00	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	00	00	



Biểu mẫu 10B

Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú		
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận				
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	Tổng số		Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính
<i>I</i>	<i>Cơ quan cấp tỉnh</i>	<i>65</i>	<i>65</i>	<i>10</i>	<i>65</i>	<i>6</i>	<i>83</i>	<i>83</i>	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
	Tổng	495	65	65	10	65	6	83	83	0	1	0	0	



Biểu mẫu 11B
Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Sở Xây dựng

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
<i>I</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	14	0	0	
	Tổng (I) + (II) + (III)	14	0	0	

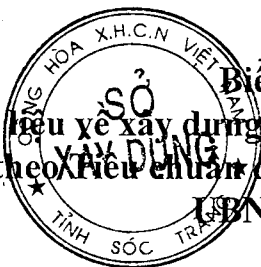


Điều mẫu 12
Thông kê tình hình cấp phát thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa
điện tử lúc 7h30' ngày 25/02/2019

STT	Nội dung thông kê ²¹	Số lượng			Ghi chú
		Tiếp nhận	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết trễ hạn	
I	Cấp tỉnh				
1	Sở Xây dựng	Lũy kế 93	93	0	Còn trong hạn giải quyết 38

²¹ Ghi rõ thời gian kiểm tra, thống kê trên hệ thống

Biểu mẫu 13B
Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại sở, ngành.



STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	03	
2	Thực hiện đúng quy định trong ISO	03	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	- Có công bố tại quyết định số 95/QĐ-SXD ngày 15/11/2018 của Sở Xây dựng.
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Thường xuyên	
5	Nội dung khác		



Điều mẫu 14
Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú ²²
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết ²³			
I	Cấp tỉnh	7	3	4	3	0	

²² Nêu rõ lý do giải quyết kéo dài hoặc chưa giải quyết

²³ Đã chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền bao nhiêu trường hợp



PHỤ LỤC

Đánh giá tiến độ thực hiện công việc cải cách hành chính của Sở Xây dựng

(Ban hành kèm theo Công văn số 276 /SXD-VP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
Cải cách thể chế	1. Xây dựng kế hoạch hoạt động Pháp chế, lồng ghép nội dung rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh	Đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-SXD ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Sở Xây dựng.	- Văn phòng Sở Xây dựng - Các phòng chuyên môn	- Sở Tư pháp - Các sở, ban ngành, UBND các huyện	Đã hoàn thành
	2. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Đã ban hành Kế hoạch số 220/KH-SXD ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở Xây dựng	- Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện - Các phòng chuyên môn, Sở Xây dựng	Đã hoàn thành
Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính năm 2019	Đã ban hành Kế hoạch số 219/KH-SXD ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở Xây dựng	- Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện - Các phòng chuyên môn, Sở Xây dựng	Đã hoàn thành
	2. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở Xây dựng	- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2019



	TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ			Xây dựng	
Cải cách tổ chức bộ máy	1. Sắp xếp tổ chức và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Xây dựng	- Quyết định của UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Khi có yêu cầu của Sở Nội vụ và hướng dẫn của Trung ương	Trong năm 2019
	2. Phối hợp triển khai hành Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đang phối hợp triển khai	Văn phòng Sở Xây dựng	- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng - Trung tâm phục vụ HC công	Thường xuyên
Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1. Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2017-2020 của Sở Xây dựng	- Quyết định - Báo cáo	Văn phòng Sở Xây dựng	- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
	2. Tiếp tục triển khai đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP và Nghị định 88/2017/NĐ-CP	- Báo cáo kết quả	Văn phòng Sở Xây dựng	- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính và Nghị	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019

	định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.				
	2. Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở Xây dựng	Trung tâm Quy hoạch xây dựng và Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
Hiện đại hóa nền hành chính	1. Ban hành và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ công nghệ trong hoạt động của Sở Xây dựng năm 2019	Đã ban hành Kế hoạch số 227/KH-SXD ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
	2. Triển khai áp dụng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC năm 2019	- Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
	3. Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015	Đang triển khai	Văn phòng Sở Xây dựng	- Sở KHCN - Các phòng chuyên môn.	Trong năm 2019
Công tác chỉ đạo điều hành	1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 tại Sở Xây dựng	Đang triển khai	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Tháng 01/2019

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 tại Sở Xây dựng	Đã ban hành Kế hoạch số 259/KH-SXD ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Sở Xây dựng.	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Đã ban hành
3. Tiếp tục thực hiện Bản Cam kết cải cách thủ tục hành chính đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp	Báo cáo	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	Trong năm 2019
4. Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	- Kế hoạch - Biên bản	Văn phòng Sở Xây dựng	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng	- Tháng 01/2019 - Tháng 12/2019

Tổng gồm 17 nhiệm vụ: đã thực hiện 05 nhiệm vụ, đang triển khai 03 nhiệm vụ, các nhiệm vụ còn lại là các công tác cần có lũy kế của các tháng, quý tiếp theo.